

ÂM NHẠC TRONG LỄ TANG CỔ TRUYỀN của người Khmer ở Sóc Trăng

SƠN NGỌC HOÀNG

Trong lễ tang theo phong tục cổ truyền của người Khmer ở Sóc Trăng, âm nhạc có một vai trò rất quan trọng. Âm nhạc trong lễ tang cổ truyền là những bài bản có nguồn gốc từ nghi lễ tôn giáo do dàn nhạc Pinn Peat (dàn nhạc ngũ âm) diễn tấu. Bài bản được sử dụng chủ yếu từ lúc khâm liệm thi hài cho đến lúc hỏa táng. Âm nhạc có tính chất trầm buồn, nghiêm trang, mang tính thiêng. Ngoài ra, múa trong lễ tang (múa thiêng) cũng có vai trò tích cực.

Bài viết này nghiên cứu thể loại âm nhạc trong lễ tang cổ truyền của người Khmer ở Sóc Trăng như một thành tố của văn hóa dân gian, một đối tượng của văn hóa học. Từ đó, chúng tôi tiếp cận hệ thống âm nhạc trong lễ tang cổ truyền của người Khmer từ góc nhìn văn hóa dân gian.

1. Mở đầu

Tại vùng đất Nam Bộ nói chung, các cộng đồng dân tộc đang sinh sống ở đây đều có thói tục tổ chức nghi lễ tang ma theo những nghi thức của tôn giáo (đặc biệt là Phật giáo) rất trang trọng, phức tạp và kéo dài nhiều ngày. Các đám tang đều có dàn nhạc lễ tham gia phục vụ. Trong hầu hết các đám tang của người Việt ở Nam Bộ hiện nay, chúng ta đều thấy có phường bát âm đi trước dẫn đầu xe tang để đưa tiễn người quá cố về nơi yên nghỉ cuối cùng. Theo Trịnh Hoài Đức trong sách *Gia Định thành thông chí*: "Về tang tế, có người học theo sách Văn Công Gia Lễ, sách Khâm Thị Nghi Tiết để làm. Tang lễ phần nhiều dùng nhạc" (1998: 142).

Theo một số nhà nghiên cứu, hầu hết các tôn giáo đều xuất phát từ quan niệm linh hồn sau khi chết của con người, vì vậy, lễ tang đóng một vai trò quan trọng trong tín ngưỡng tôn giáo. Học giả X.A. Tôcarev (1994) đã đưa ra nhận xét đại ý rằng: Tôn giáo là một hiện tượng xã hội. Lễ tang ma đóng một vai trò đáng kể trong lịch sử tôn giáo, là một hình thức tôn giáo không những độc lập mà còn xưa nhất nữa. Tất cả các biểu tượng và nghi lễ tôn giáo, kể cả những biểu tượng và nghi lễ phức tạp nhất, là sự phát triển tiếp tục của những tín ngưỡng gắn liền với người chết.

Căn cứ vào các nguồn tư liệu lịch sử, người Khmer Nam Bộ cũng như người Khmer ở Campuchia, người Thái Lan, người Lào, người Myanma... hiện nay đều có nhân sinh quan, thế giới quan mang đậm màu sắc tôn giáo, đặc biệt là ảnh hưởng của Phật giáo Theravada⁽¹⁾. Lễ tang được tổ chức theo phong tục cổ truyền của người Khmer dưới tác động của hệ phái Phật giáo Nam tông nên thường rất phức tạp. Tục hỏa táng cho người chết đã trở thành nét văn hóa truyền thống lâu đời của tộc người này. Cũng vì thế mà người Khmer ở Sóc Trăng từ trước đến nay gọi lễ tang là *Bonh Bôchea Sâp* (lễ hỏa táng). Lễ tang là một loại nghi lễ được coi là quan trọng nhất, chứa đựng nhiều thành tố tôn giáo nhất và còn giữ được nhiều nét văn hóa cổ truyền nhất của người Khmer Nam Bộ.

Tục ngữ của người Khmer có câu: *Ruas phnơ rôbos - Slăp phnơ cha-âng* (Sống giữ của - Chết gửi xương). Ý nghĩa của câu tục ngữ trên cho thấy một quan niệm rằng - sống không tiếc của, tiếc công dâng hiến cho chùa, chết mong được gửi xương cốt trong tháp nhà chùa, được về với đức Phật. Người Khmer quan niệm về cái chết như sau: "Chết chưa phải là chấm dứt cuộc sống, mà tiếp tục sống ở một thế giới khác, không bằng thể xác, mà sống

bằng linh hồn bất diệt" (Trần Văn Bồn 2002: 96). Do xuất phát từ quan niệm trên nên người Khmer thường tổ chức lễ tang rất long trọng. Đồng thời, trong quá trình hành lễ, âm nhạc đóng một vai trò quan trọng không thể thiếu được.

Đã có một số nhà nghiên cứu bước đầu tìm hiểu về âm nhạc dân gian của người Khmer Nam Bộ như *Dân ca Hậu Giang* (1986) của nhóm tác giả Lư Nhất Vũ, Lê Giang, Nguyễn Văn Hoa, Minh Luân. Tuy nhiên, âm nhạc trong lễ tang của người Khmer Nam Bộ không được đề cập đến. Một vài bài viết của Thạch Voi về "Văn hoá nghệ thuật của người Khmer Đồng bằng sông Cửu Long" (ĐBSCL) (1988), "Tín ngưỡng - tôn giáo của người Khmer vùng ĐBSCL" (1993), "Phong tục tập quán của người Khmer vùng ĐBSCL" (1993); Thạch Voi - Hoàng Túc với *Phong tục lễ nghi của người Khmer ĐBSCL* (1988); Hoàng Túc với bài nghiên cứu về "Nghệ thuật âm nhạc và biểu diễn của người Khmer vùng ĐBSCL" (1988) và "Diễn ca Khmer Nam Bộ" (2011); Trần Văn Bồn với các tác phẩm *Một số lễ tục dân gian người Khmer ĐBSCL* (1999) và *Phong tục và nghi lễ vòng đời người Khmer Nam Bộ* (2002); Võ Thành Hùng với công trình *Nghi lễ vòng đời người Khmer tỉnh Sóc Trăng* (2010); công trình nghiên cứu *Nhạc khí dân tộc Khmer Nam Bộ* (2005) và *Nhạc khí dân tộc Khmer Sóc Trăng* (2007) của nhóm tác giả Sơn Ngọc Hoàng, Đào Huy Quyền, Ngô Khị đã nghiên cứu chuyên sâu về kho tàng nhạc khí của người Khmer Nam Bộ nói chung và người Khmer ở Sóc Trăng nói riêng. Nguyễn Thụy Loan (2012) trong bài nghiên cứu "Tín ngưỡng, tôn giáo và ca nhạc cổ truyền" và "Múa nghi lễ (múa thiêng)" đã dành một phần quan trọng để nghiên cứu về "Múa nghi lễ của người Khmer", đề cập đến một số điệu múa trong hoạt động nghi lễ cổ truyền của người Khmer Nam Bộ. Tuy nhiên, tác giả không đi sâu về khía cạnh âm nhạc phục vụ trong các nghi lễ nói trên mà chỉ nhận định mang tính khái quát chung.

Ngoài ra, còn có một số sách, bài viết bằng tiếng Khmer được xuất bản tại Campuchia như *Âm nhạc gắn với phong tục của vòng đời người Khmer* (1995) của Keo Na Rum, *Dân nhạc Khmer* (2004) của Hun Sa Rinh, *Vòng đời người Khmer theo phong tục truyền thống* (2007) của Ma Ra, Sun Chanh Điệp v.v... Nhìn chung, các công trình nghiên cứu, bài viết nói trên đã khảo sát một cách tổng quát về các phong tục, tập quán, văn hóa, nghệ thuật sân khấu, âm nhạc, múa, nghi lễ cổ truyền của người Khmer.

Trên cơ sở tổng quan tình hình nghiên cứu cho thấy, các công trình, bài viết nói trên chủ yếu nghiên cứu một cách khái quát về các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, kinh tế xã hội, phong tục tập quán, tôn giáo tín ngưỡng của người Khmer vùng Nam Bộ. Việc nghiên cứu một cách chuyên sâu, có hệ thống về thể loại âm nhạc dân gian trong lễ tang cổ truyền của người Khmer hiện đang còn bỏ ngỏ. Trong phạm vi giới hạn của bài viết, chúng tôi chỉ giới thiệu về thể loại âm nhạc dân gian mang tính đặc trưng còn được bảo lưu và thực hành trong lễ tang cổ truyền của người Khmer ở Sóc Trăng hiện nay.

Trong gia đình người Khmer ở Sóc Trăng, khi có người già yếu, bệnh nặng sắp qua đời, mỗi buổi tối, gia đình phải mời sư sãi hoặc Acha Yuki (người thầy cúng thông thạo việc tang lễ) đến tụng kinh Kavôda⁽²⁾. Trong thời gian này, con cháu trong nhà không được tranh cãi và khóc than làm cho người sắp chết bận tâm, mà chỉ được nghe tiếng tụng kinh. Người nào trước khi chết không được nghe kinh, người ta cho đó là người vô phước.

Khi người thân trong gia đình đã qua đời, ông Acha Yuki được gia chủ mời đến để thực hiện các nghi thức theo phong tục cổ truyền. Trước tiên, ông Acha Yuki bắt đầu thắp *Tea Kal* được đặt ở bên phải thi hài. Đó là một cái lọ đựng *tuk op* (nước hương) và bốn cây đèn cây được gắn chặt trên hai thanh tre gác chéo trên miệng lọ nước. Cái lọ nước biểu tượng

của đời người khi chìm khi nổi, còn bốn cây đèn cây biểu tượng của "tứ đại": đất, nước, lửa, gió. Ngoài ra, người ta còn làm bốn cái *Sla thô* (lễ vật làm bằng thân cây chuối, lột bỏ vỏ bên ngoài, dùng làm trụ cắm bông, thường là bông vạn thọ), nhang đèn, trầu cau, bốn cái *Tông prô-lung* (cờ hồn), có nơi còn gọi là *Tông Nek* (cờ rồng) hoặc cờ cá sấu, vì từ xa, trông giống như con cá sấu. *Sla thô* và *Tông prô-lung* được đặt xung quanh thi hài, ở bốn hướng đông, tây, nam, bắc.

Tiếp theo, ông Acha Yuki lấy một đồng tiền để vào miệng người chết, rồi lau tử thi bằng nước có mùi nhang thơm và mặc quần áo mới cho người chết. Xong, họ đặt thi hài nằm thẳng tay chân và quần bằng vải trắng gọi là *Rum sập*. Kế đó, họ lấy chỉ buộc năm chỗ trên thi hài cho cứng gọi là *Châm noong bram broker*, thắt nút năm điểm tượng trưng cho cha, mẹ, vợ (chồng), con, của cải, tại cổ, đầu cánh tay, ngang cổ tay, ngang đầu gối, ngang cổ chân rồi lấy mền đắp kín lại.

Trên bụng người chết, họ để một nải chuối, với ngụ ý rằng "Con người như thân cây chuối, một khi có trái thì nó chết". Bởi vậy, con người sống rồi chết là lẽ đương nhiên. Trên ngực để hai lá trầu có ghim ba cây nhang, xoay ngọn về hướng đầu, ý nói người chết chỉ mang theo lời kinh, hay nói cách khác là "Người chết chỉ có hình ảnh của đức Phật ngự trị trong lòng", để linh hồn mang đi làm lễ cúng tháp dựng hài cốt của đức Phật Thích Ca trên niết bàn, hay còn gọi là *Cholla mônì chet dey*.

Ở phía trên đầu, họ đặt một cái thúng gọi là *Teaen Tbon*, là lễ vật dành riêng để trả lễ cho ông Acha Yuki đã có công giúp gia chủ thực hiện các nghi thức trong lễ tang. Thúng *Teaen Tbon* gồm có các lễ vật: sáu lít gạo, một cái nôi đất, một cái đèn cốc, bốn cái chén ăn cơm, bốn đôi đũa (tượng trưng cho tứ đại), một trái dừa khô đã lột vỏ, 2 m vải trắng, một nải chuối chín, một con gà luộc, một chai rượu, một chén *Ăng-ko kôl* (gạo, tiền và một cặp đèn cây), một con dao nhỏ, một cái *sla chôm* cắm trên thân cây chuối dài khoảng 15 cm. Dưới chân, họ

để một lon đất cát gọi là *Chong thup* để người thân đốt nhang cắm vào và một khuôn hình người chết.

Trước khi khâm liệm, người ta mời hai vị sư sãi đến tụng kinh cầu siêu, cầu phúc và vẩy nước hương gọi là *Ôi pôr tuc*. Người Khmer quan niệm rằng, trong nhà có người chết, tai biến lớn đưa tới cảnh "sinh li tử biệt", nên người ta phải mời sư sãi đến tụng kinh vẩy nước hương khắp nơi trong nhà để tống tiễn những điều không may, xui xẻo, rồi mới tụng kinh cầu siêu cho người chết, xong họ cho thi hài vào quan tài. Khi đóng nắp quan tài lại, người ta xếp các vật cúng lên nắp quan tài giống như xếp trên thi hài lúc chưa liệm. Ở phía trên cùng của quan tài, người ta cắm một cờ hồn hình cá sấu vải trắng cột trên cây gọi là cờ hiệu của linh hồn người chết. Khác với đám tang của người Việt (trên quan tài thường cắm nhiều nến), người Khmer chỉ cắm ba cây đèn cây to ở hai đầu và ngay chính giữa quan tài. Cây thứ nhất tượng trưng cho sự chứng giám của đức Phật (*Preah Puth*), cây thứ hai tượng trưng cho các giáo lý kinh điển của Phật (*Preah tho*), cây thứ ba tượng trưng cho sư sãi (*Preah son*). Các cây đèn cây này sẽ được tiếp tục thay, cháy suốt đêm ngày cho đến khi đem quan tài đi hỏa táng, chứng giám cho người quá cố sau khi mãn đời nguyện về với tam bảo. Phía dưới quan tài được đốt lửa hương hoặc nhang thơm (gọi là *Dot phlong op*) mục đích giữ cho có hơi ấm và hương thơm thường xuyên.

2. Trình tấu âm nhạc trong lễ tang

Sau khi lễ liệm thi hài vừa hoàn tất, dàn nhạc lễ sẽ bắt đầu diễn tấu bài *Tổ Sa thô ka*, và các bài chính thức tiếp theo sau là *Krau này*, *Krau not*, *Chong not*, *Thông Dot* và *Chot*.

Buổi tối, gia chủ mời sư sãi đến tụng kinh, làm lễ bái tam bảo, thọ ngũ giới. Sau đó, vị Acha Yuki cùng bốn ông Acha giúp việc (gọi là Acha phluk) đến hướng dẫn làm lễ. Trên vai năm ông Acha này đều có vắt một khúc vải trắng dài 2 m gọi là *Pea nea So*. Trong lễ thức này, người ta đọc kinh *Viba-sana maka-*

than, tụng kinh cầu an và cầu siêu theo nghi lễ Phật giáo nhằm dẫn dắt linh hồn người quá cố được siêu thoát.

Khi những bài kinh vừa được tụng xong, dàn nhạc Pinn Peat lại bắt đầu tấu lên các bài bản âm nhạc (sáu bài trong âm nhạc nghi lễ Phật giáo Khmer) được quy định sau lễ khâm liệm như đã trình tấu trước đó. Tuy nhiên, do lễ tang của người Khmer thường kéo dài nhiều ngày đêm, dàn nhạc lễ thường phải diễn tấu liên tục khi có khách đến viếng, kể cả những lúc không có cúng bái hoặc tụng kinh. Cho nên việc sử dụng các bài bản âm nhạc quy định vào buổi tối thường phải lặp đi lặp lại nhiều lần. Đồng thời, việc sử dụng các bài bản âm nhạc trong lễ tang vẫn chưa có sự thống nhất chung giữa các địa phương cũng như giữa các dàn nhạc Pinn Peat khác nhau. Khảo sát thực tế ở Sóc Trăng cho thấy, một số dàn nhạc Pinn Peat mới, nhạc công còn quá trẻ, do không được học tập đầy đủ về các bài bản theo quy định của nhạc lễ tang, cho nên họ thường sử dụng lẫn lộn, pha trộn các bài bản thuộc các nhạc mục khác nhau (kể cả những bài bản không nằm trong danh mục của âm nhạc lễ tang Khmer, miễn là bản nhạc dành cho Pinn Peat là được) trong lúc trình tấu vào những buổi tối của lễ tang.

Trước khi đưa quan tài đi hỏa táng, người ta tiến hành lễ thức động quan. Họ mời sư sãi tụng kinh truy điệu *Thom sangvek*⁽³⁾. Tiếp theo, Acha Yuki làm lễ tụng kinh *Otarapa*⁽⁴⁾ (năm điều quán tưởng). Trong lễ tiết này, Acha Yuki và Acha Phluk đứng vòng quanh quan tài, tay cầm nhang hoặc đèn cầy đang cháy, vừa đi ba vòng quanh quan tài, vừa đọc kinh *Otarapa*.

Sau đó, ông Acha Yuki gom nhang lại đem cắm vào lon đất cát (*chon thup*), đồng thời ông gọi tám thanh niên mạnh khỏe đến đứng xung quanh quan tài, với tư thế chuẩn bị sẵn sàng khiêng ra khỏi nhà. Cùng lúc đó, ông Acha Yuki đọc kinh khấn vái. Sau khi đọc kinh xong, ông Acha Yuki hô to: Thắng lợi! (mọi người cùng hô: Thắng lợi!). Ông lại hô to: Bình an! (mọi người cùng hô: Bình an!). Ông lại hô:

Chắc chắn, thắng lợi, bình an! (mọi người cùng hô: Chắc chắn!).

Tức thì, ba hồi trống và tiếng công nổi lên vang dội, đồng thời dàn nhạc Pinn Peat cùng tấu lên bản nhạc *Sôrya* (Mặt trời) báo hiệu đã đến giờ động quan để đưa linh cữu ra khỏi nhà. Giữa tiếng trống, công và tiếng nhạc Pinn Peat, tám thanh niên nhấc bổng quan tài lên và khiêng ra ngoài sân đặt lên xe tang.

Trên đường đưa linh cữu đến nơi hỏa táng, dẫn đầu là người đánh trống và dàn nhạc Pinn Peat, kế đó là Acha Yuki cầm cờ hồn, nhang đèn và một chiếc nôi đất cột dây treo trên đầu cây gậy (ý nói rằng: *đời người mong manh như chiếc nôi đất, bề lúc nào không biết*). Tiếp theo là kiệu nhà sư, rồi đến con cháu, đầu vắn khăn tang, đội thúng *Tean Thôn*, cầm di ảnh người quá cố, đặc biệt là cầm thúng *Leach* (lúa rang) và bông gòn để rải dọc đường (ý nói rằng: *Bonh* (phước), *Bap* (tội lỗi) là hai thứ không thể trộn lẫn với nhau được, chẳng khác nào lúa rang và bông gòn, khi ném đi, lúa rang rơi xuống đất, còn bông gòn thì bay đi theo gió).

Sau đó là họ hàng, bạn bè thân thuộc rồi mới đến nhà vàng, sau cùng là những người đi đưa đám. Từ kiệu các nhà sư đến nhà vàng được nối với nhau bằng sợi dây vắn bằng cỏ tranh gọi là *Sbâu phleang* vừa để người đưa đám đi trong vòng trật tự, vừa mang ý nghĩa: bà con họ hàng có mối quan hệ với nhau mật thiết như sợi dây *Sbâu phleang* nên phải biết đoàn kết thương yêu nhau trong cuộc sống. Đồng thời, nó cũng mang một triết lý khác là - đã là con người thì ai cũng phải chết, đó là quy luật của tạo hóa, không cưỡng lại được. Vì vậy, nắm vào sợi dây đó như là nắm vào quy luật của tạo hóa vậy. Ngày nay, không còn cỏ tranh, người ta lấy vải trắng bện thành dây *Sbâu phleang*.

Trên đường đưa linh cữu, dàn nhạc lễ diễn tấu tiếp nối các bản nhạc *Preah Thum* và *Kam van* liên tục cho đến khi vào tận khu vực chuẩn bị làm lễ hỏa táng.

Tục hỏa táng bắt nguồn từ Bà La Môn giáo (sau đó được người Ấn Độ và người theo đạo Phật tiếp thu) với quan niệm rằng, linh hồn của người là linh hồn cá thể (*atma*) được sinh ra từ linh hồn vũ trụ (*brahma*). Khi người ta chết, linh hồn cá thể sẽ trở về với linh hồn vũ trụ, bởi thế cần phải hỏa táng, nhanh chóng thiêu đốt hết mọi tội lỗi, thể xác chóng tiêu tan, linh hồn nhanh chóng siêu thoát về miền cực lạc. Điều này phù hợp với quan niệm của Phật giáo Theravada nên nhanh chóng được tiếp thu và trở thành tập quán của người Khmer. Quan niệm về lễ hỏa táng của người Khmer là mô phỏng theo lễ hỏa táng của đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Sau khi được đưa đến nơi, quan tài được đặt phía trước lò hỏa táng. Các vị sư sãi và Acha Yuki tụng kinh cầu siêu tiễn biệt người quá cố. Sau đó, quan tài được đưa vào lò hỏa táng. Trước khi thiêu, mọi người đội tang đi ba vòng quanh lò thiêu theo hướng từ đông sang tây (gọi là *Boong he bầy chum*). "Lễ thức đi ba vòng quanh quan tài với ý nghĩa quán tưởng cho những người còn sống trong hiện tiền đời không có gì, thân là vô thường, khổ não vô ngã, để người còn sống quán tưởng" (Trần Văn Bốn 2002: 130).

Trong lúc đi ba vòng, có tụng kinh Thập nhị duyên khởi: sư tụng, Acha tụng và các Phật tử cầm hương đi theo phía sau. Sau đó, châm ngọn lửa để bắt đầu thiêu. Khi ngọn lửa thiêu cháy lên đến cao điểm gọi là *phlong pênh kâm loh* (lửa đầy sức thanh niên), nhà sư sẽ làm lễ xuống tóc cho người con trai hoặc cháu trai nào có lòng hiếu thảo muốn tu hoặc cạo đầu trả ơn người quá cố thì thực hiện trong thời điểm này.

Trong lúc hỏa táng, dàn nhạc lễ tang sẽ diễn tấu các bản nhạc *Khek Mon*, *Khlom* và *Chuôn Pô* cho đến khi nào thiêu xong thì kết thúc.

Khi thân xác đã thiêu hết, Acha Yuki đánh lên ba tiếng cồng, báo hiệu cho con cháu ra nhặt xương. Họ tưới nước lên đồng than cho nguội, sau đó nhặt xương bỏ vào mâm có lót

vải trắng, đội về nhà, sau đó sẽ mang lên gửi ở tháp chùa để thờ phụng.

3. Hệ thống bài bản âm nhạc trong lễ tang

Hệ thống âm nhạc trong lễ tang cổ truyền của người Khmer bao gồm những thành tố: hệ thống bài bản âm nhạc; hệ thống các nhạc khí trong dàn nhạc, và múa thiêng sử dụng trong quá trình thực hành nghi lễ.

Theo nhà nghiên cứu âm nhạc truyền thống Khmer Hun Sa Rinh, "Hệ thống bài bản âm nhạc dành cho dàn nhạc Pinn Peat diễn tấu đều có nguồn gốc từ nền âm nhạc trong các nghi lễ tôn giáo của người Khmer, bao gồm khoảng trên 230 bài bản âm nhạc cổ truyền được sử dụng, trong đó có một bài Tổ (*Sa thô ka*), năm bài chính thức và những bài còn lại được sử dụng trong các nghi lễ tôn giáo tương ứng khác" (2004: 144 - 145). Các bài bản âm nhạc này được sử dụng trong từng nghi lễ khác nhau với số lượng bài bản khác nhau theo quy định từ xã hội cổ truyền. Tuy nhiên, hiện nay tại tỉnh Sóc Trăng chỉ sử dụng phổ biến khoảng 21 bài bản thông dụng trong các nghi lễ tôn giáo, còn những bài bản khác rất ít được sử dụng hoặc đã bị thất truyền.

Hệ thống các bài bản âm nhạc trong nghi lễ tôn giáo của người Khmer Nam Bộ nói trên được quy định sử dụng cho từng nghi lễ cụ thể như sau:

- Trong nghi lễ Phật đản (*Bonh Pisakh Bôchea*) có bảy bài được sử dụng là: *Sa thô ka* (bài Tổ), *Krau Nây*, *Krau Not*, *Chong Not*, *Thông Dot*, *Chot* và *Preah Thum*;

- Trong nghi lễ an vị Phật (*Bonh Putthea Phisek*) có 12 bài là: *Sa thô ka* (bài Tổ), *Krau Nây*, *Krau Not*, *Chong Not*, *Thông Dot*, *Chot*, *Preah Thum*, *Khloim*, *Sa doi*, *Chau Pream*, *Chau Sanh* và *Chhop*;

- Trong nghi lễ cầu siêu (*Bonh Băng skôl*) và lễ đại cầu siêu (*Chhak môha băng skôl*) có 16 bài được sử dụng là: *Sa thô ka* (bài Tổ), *Krau Nây*, *Krau Not*, *Chong Not*, *Thông Dot*, *Chot*, *Preah Thum*, *Klom*, *Sa doi*, *Soi Suôn*,

Sorya, Lom, Kam Van, Kam Mon, Bonh chôs và Chuôn Pô.

Ngoài ra, trong các nghi lễ khác như: lễ nhập hạ (*Bonh Chôl Vâssa*), lễ xuất hạ (*Bonh Chênh Vâssa*), lễ dâng y cà sa (*Bonh Kathanh Nah tean*), lễ kết giới (*Bonh Bânchôh Seyma*, lễ khánh thành chánh điện)... cũng sử dụng trong số 21 bài bản của âm nhạc nghi lễ tôn giáo Khmer. Điều đáng lưu ý là trong tất cả các nghi lễ tôn giáo, kể cả trong lễ tang của người Khmer, đều phải sử dụng một bài Tổ (*Sa thô ka*) và năm bài chính thức trong âm nhạc nghi lễ tôn giáo, xem đây như là sự bắt buộc phải có.

Sau đây là bảng tổng hợp các bài bản âm nhạc dành cho dàn nhạc Pinn Peat được sử dụng trong các nghi lễ tôn giáo của người Khmer ở Sóc Trăng:

Danh mục tổng hợp bài bản âm nhạc trong các nghi lễ tôn giáo

STT	Tên bản nhạc	Nghi thức
1	Sa thô ka	Bài Tổ
2	Krau Nây	Bài chính thức
3	Krau Not	Bài chính thức
4	Chong Not	Bài chính thức
5	Thông Dot	Bài chính thức
6	Chot	Bài chính thức
7	Preah Thum	Lễ thức tôn giáo
8	Khloim	Lễ thức tôn giáo
9	Sa Doi	Lễ thức tôn giáo
10	Soi Suôn	Lễ thức tôn giáo
11	Sorya	Lễ thức tôn giáo
12	Lom	Lễ thức tôn giáo
13	Kam Van	Lễ thức tôn giáo
14	Kam Mon	Lễ thức tôn giáo
15	Bonh Chôs	Lễ thức tôn giáo
16	Chuôn Pô	Lễ thức tôn giáo
17	Chao Priêm	Lễ thức tôn giáo
18	Chao Sanh	Lễ thức tôn giáo
19	Pô Dia Don	Lễ thức tôn giáo
20	Si Nuôn	Lễ thức tôn giáo
21	Chhop (Kết)	Lễ thức tôn giáo

Danh mục bài bản âm nhạc sử dụng trong nghi lễ Phật đản

STT	Tên bản nhạc	Nghi thức
1	Sa thô ka	Bài Tổ
2	Krau Nây	Bài chính thức
3	Krau Not	Bài chính thức
4	Chong Not	Bài chính thức
5	Thông Dot	Bài chính thức
6	Chot	Bài chính thức
7	Preah Thum	Lễ thức tôn giáo

Danh mục bài bản âm nhạc sử dụng trong nghi lễ an vị Phật

STT	Tên bản nhạc	Nghi thức
1	Sa thô ka	Bài Tổ
2	Krau Nây	Bài chính thức
3	Krau Not	Bài chính thức
4	Chong Not	Bài chính thức
5	Thông Dot	Bài chính thức
6	Chot	Bài chính thức
7	Preah Thum	Lễ thức tôn giáo
8	Khloim	Lễ thức tôn giáo
9	Sa Doi	Lễ thức tôn giáo
10	Chao Priêm	Lễ thức tôn giáo
11	Chao Sanh	Lễ thức tôn giáo
12	Chhop (Kết)	Lễ thức tôn giáo

Trong lễ tang cổ truyền của người Khmer ở Sóc Trăng, có rất nhiều lễ tiết được người Khmer thực hiện theo một trình tự nhất định. Kết quả khảo sát cho thấy, âm nhạc được sử dụng trong lễ tang của người Khmer ở Sóc Trăng bao gồm 12 bài, trong đó các bài bản được quy định để phục vụ cho từng nghi thức tương ứng. Đặc biệt, bài *Sa thô ka* (bài Tổ) luôn được sử dụng để mở đầu cho từng nghi thức trong suốt quá trình thực hành lễ tang.

- Giai đoạn đầu tiên là nghi thức sau khâm liệm: dàn nhạc Pinn Peat sẽ diễn tấu bài *Sa thô ka* (bài Tổ), sau đó sẽ diễn tấu tiếp năm bài chính thức là: *Krau Nây*, *Krau Not*, *Chong Not*, *Thông Dot* và *Chot*.

- Giai đoạn thứ hai là nghi lễ động quan và

đưa linh cữu: dàn nhạc Pinn Peat sẽ diễn tấu các bài *Sorya* (ánh mặt trời), *Preah Thum* và *Kam Van*. Các bài bản này sẽ được diễn tấu nhiều lần trên suốt chặng đường đưa linh cữu từ gia đình người quá cố đến ngôi chùa trong phum sóc để hỏa táng.

- Giai đoạn cuối cùng là nghi lễ hỏa táng: dàn nhạc Pinn Peat sẽ diễn tấu các bài *Sa thô ka* (bài Tổ), *Khec Mon*, *Khlom* và *Chuôn Pô* (chúc phước lành). Các bài bản này cũng sẽ được diễn tấu nhiều lần trong suốt quá trình tiến hành lễ hỏa táng.

Có sự quy định các bài bản âm nhạc cho từng nghi thức cụ thể trong lễ tang là bởi vì, các nghệ nhân am tường nhạc lễ Khmer Nam Bộ ở Sóc Trăng cho biết, các bài bản âm nhạc được sử dụng trong giai đoạn đầu tiên sau khâm liệm là những bản nhạc chính thức (sáu bài) nằm trong nghi lễ Phật đản. Nó mang ý nghĩa như là những bản nhạc linh thiêng được sử dụng cho tất cả các nghi lễ tôn giáo khác, không thể thiếu được, kể cả trong lễ tang của người Khmer từ trong xã hội cổ truyền. Các

Danh mục bài bản âm nhạc sử dụng trong nghi lễ cầu an, cầu siêu

STT	Tên bản nhạc	Nghi thức
1	Sa thô ka	Bài Tổ
2	Krau Nây	Bài chính thức
3	Krau Not	Bài chính thức
4	Chong Not	Bài chính thức
5	Thông Dot	Bài chính thức
6	Chot	Bài chính thức
7	Preah Thum	Lễ thức tôn giáo
8	Khlom	Lễ thức tôn giáo
9	Sa Doi	Lễ thức tôn giáo
10	Soi Suôn	Lễ thức tôn giáo
11	Sorya	Lễ thức tôn giáo
12	Lom	Lễ thức tôn giáo
13	Kam Van	Lễ thức tôn giáo
14	Khek Mon	Lễ thức tôn giáo
15	Bonh Chôs	Lễ thức tôn giáo
16	Chuôn Pô	Lễ thức tôn giáo

bài bản sử dụng trong giai đoạn thứ hai là lễ động quan và đưa linh cữu là những bản nhạc chính thức trong nghi lễ an vị Phật. Nó mang ý nghĩa như là những bản nhạc linh thiêng đưa thân xác người quá cố về với cõi Phật. Và cuối cùng là lễ hỏa táng, gồm các bài bản chính thức trong nghi lễ cầu an, cầu siêu. Nó mang ý nghĩa như là những bản nhạc linh thiêng đưa tiền linh hồn người quá cố về cõi vĩnh hằng.

Danh mục bài bản âm nhạc sử dụng trong lễ tang

STT	Tên bản nhạc	Nghi thức
1	Sa thô ka (bài Tổ)	Sau khâm liệm
2	Krau Nây	Sau khâm liệm
3	Krau Not	Sau khâm liệm
4	Chong Not	Sau khâm liệm
5	Thông Dot	Sau khâm liệm
6	Chot	Sau khâm liệm
7	Sorya	Lễ động quan
8	Preah Thum	Lễ di quan
9	Kam Van	Lễ di quan
10	Khec Mon	Lễ hỏa táng
11	Khlom	Lễ hỏa táng
12	Chuôn Pô	Lễ hỏa táng

4. Hệ thống các nhạc khí sử dụng trong dàn nhạc lễ tang (*Vông phlêng Bonh Sáp*)

Dàn nhạc Pinn Peat là dàn nhạc lễ của người Khmer từ trong xã hội cổ truyền. Theo công trình nghiên cứu *Âm nhạc gắn với vòng đời người Khmer* (1995), Keo Na Rum đã cho rằng: dàn nhạc Pinn Peat có xuất xứ từ cung đình và từ các tôn giáo của một số nước. Nó được du nhập và giao lưu với văn hóa Khmer từ thời tiền sử *Suvannaphum* (vùng đất vàng) với tên gọi là nhạc tôn giáo hay nhạc tế lễ. Thời xưa, người Khmer sử dụng dàn nhạc này để thúc giục tinh thần chiến đấu của binh lính trên chiến trường. Dần về sau, dàn nhạc này được chuyển sang phục vụ trong các nghi lễ tôn giáo và nghi lễ tang ma. Dàn nhạc Pinn Peat cổ sau nhiều lần thay đổi biên chế tổ chức đã trở thành dàn nhạc Pinn Peat mới hoàn chỉnh và được

giữ gìn cho đến ngày nay là sau thời kỳ Đại đế chế Ăng kor của người Khmer (1995: 158).

Dàn nhạc Pinn Peat hiện nay được người Khmer Nam Bộ gọi là *dàn nhạc ngũ âm*. Thuật ngữ "ngũ âm" được đề cập ở đây là do năm âm sắc khác nhau tạo thành một âm thanh tổng hợp của dàn nhạc. Năm loại âm sắc đó là: *đồng, sắt, gỗ, da và hơi*. Dàn nhạc Pinn Peat là dàn nhạc dân tộc gần như duy nhất được hoàn chỉnh và định âm, định tính. Định âm trong từng nhạc cụ và cả hòa âm của dàn nhạc, bài bản đều được soạn sẵn cho từng nghi lễ. Theo tập tục ngày xưa quy định, dàn nhạc Pinn Peat chính quy phải được giữ nguyên các loại nhạc cụ trong biên chế chính thức, không ai được phép thêm hoặc bớt bất cứ một loại nhạc cụ nào. Đồng thời, dàn nhạc Pinn Peat chỉ được phép sử dụng trong các ngày đại lễ ở chùa; quần chúng chỉ được phép sử dụng trong lễ tang, lễ dâng y cà sa. Đa số nhạc cụ Pinn Peat đều được nhà chùa cất giữ và bảo quản. Ngày nay, do thay đổi của xã hội, nên dàn nhạc Pinn Peat cũng được mở rộng phạm vi hoạt động của

mình. Ngoài các nghi lễ tôn giáo, lễ hội truyền thống dân tộc, dàn nhạc Pinn Peat còn được sử dụng trong các đoàn nghệ thuật Khmer chuyên nghiệp, các trường văn hóa nghệ thuật, các trường THCS, THPT dân tộc nội trú, cũng như sử dụng trên sân khấu ca múa nhạc chuyên nghiệp, các chương trình biểu diễn nghệ thuật quần chúng Khmer thuộc một số tỉnh trong khu vực ĐBSCL.

Dàn nhạc Pinn Peat luôn gắn liền với văn hóa Phật giáo Nam tông của người Khmer Nam Bộ. Âm thanh của những nhạc cụ trong dàn nhạc ngũ âm đã đi sâu vào tâm thức của mỗi con người Khmer từ khi sinh ra cho đến khi chết đi, từ những nghi lễ quan trọng của Phật giáo Nam tông cho đến các nghi lễ dân gian Khmer.

Trong lễ tang cổ truyền của người Khmer, dàn nhạc Pinn Peat biểu hiện như một ngôn ngữ truyền đạt thông tin đến thần linh, báo hiệu cho mọi người trong phum sóc biết rằng có người vừa qua đời. Âm nhạc dành cho lễ

Bảng so sánh bài bản trùng tên trong âm nhạc tôn giáo (lễ Phật đản, lễ an vị Phật, lễ cầu siêu) và âm nhạc lễ tang

Nhạc lễ Phật đản	Nhạc lễ an vị Phật	Nhạc lễ cầu an, cầu siêu	Nhạc lễ tang
Sa thô ka	Sa thô ka	Sa thô ka	Sa thô ka (Sử dụng sau lễ khâm liệm)
Krau nây	Krau nây	Krau nây	Krau nây (Sử dụng sau lễ khâm liệm)
Krau not	Krau not	Krau not	Krau not (Sử dụng sau lễ khâm liệm)
Chong not	Chong not	Chong not	Chong not (Sử dụng sau lễ khâm liệm)
Thông dot	Thông dot	Thông dot	Thông dot (Sử dụng sau lễ khâm liệm)
Chót	Chót	Chót	Chót (Sử dụng sau lễ khâm liệm)
Prea Thum	Prea Thum	Prea Thum	Prea Thum (Sử dụng trong lễ di quan)
	Khlom	Khlom	Khlom (Sử dụng trong lễ hỏa táng)
	Sa doi		Không sử dụng
		Kam Van	Kam Van (Sử dụng trong lễ di quan)
	Chau Pream		Không sử dụng
		Khec mon	Khec mon (Sử dụng trong lễ hỏa táng)
		Sôrya	Sôrya (Sử dụng trong lễ di quan)
	Chau Sanh		Không sử dụng
	Nhạc kết		Không sử dụng
		Chuôn Pô	Chuôn Pô (Sử dụng trong lễ hỏa táng)

tang trong dàn nhạc Pinn Peat bao gồm những bài bản có nguồn gốc từ âm nhạc sử dụng trong các nghi lễ Phật giáo của người Khmer. Giai điệu, tiết tấu hết sức phong phú, sinh động. Có những bài bản tạo cảm giác buồn u uất tiếc thương, một âm thanh trầm buồn bao trùm không gian, có bài bản rất linh hoạt, chau chuốt, uyển chuyển từng giai điệu nhẹ nhàng trầm bổng như lời tụng kinh cầu nguyện, khiến cho tâm hồn con người nhẹ nhàng và bớt đi nỗi đau buồn khi người thân qua đời. Đến ngày cuối cùng gia đình đưa thi thể đi hỏa táng, song hành với đó là âm thanh của dàn nhạc Pinn Peat vang lên như lời đưa tiễn vong linh, đưa tiễn người chết về nơi yên nghỉ cuối cùng. Khi tiễn đưa linh cữu vào chùa để hỏa thiêu, dàn nhạc Pinn Peat sẽ dẫn đầu trong đoàn đưa tang, âm thanh của dàn nhạc Pinn Peat vang lên khiến cho con cháu người quá cố đau buồn, nhưng đồng thời cũng xoa dịu đi nỗi thương tiếc. Nói chung, dàn nhạc Pinn Peat luôn đồng hành cùng lễ tang cổ truyền của người Khmer ở Sóc Trăng kể từ lúc một con người vừa mất đi cho đến giờ phút cuối cùng đưa thi hài vào lò hỏa táng.

Biên chế dàn nhạc Pinn Peat có chín nhạc cụ: kèn *Srolai PinnPeat*, đàn *Rôneat Ek*, *Rôneat Thung*, *Rôneat Dek*, *Kuông Vông Tôch*, *Kuông Vông Thum*, *Chhung* (chũm chọe), trống *Samphô* (trống hai mặt), cặp *Skô Thum* (trống lớn).

5. Giá trị văn hóa biểu hiện qua âm nhạc lễ tang

Quan niệm về sự "tái sinh" sau khi chết khá phổ biến trong văn hóa, tôn giáo của nhiều tộc người trên thế giới. Mỗi dân tộc, mỗi tôn giáo, mỗi tín đồ lại có quan niệm về "thế giới bên kia" khác nhau. Quan niệm "chết chưa phải là hết", mà là sự chuyển tiếp cho việc tái sinh ở thế giới khác được thể hiện rất rõ trong nghi lễ tang ma của mỗi tộc người, mỗi quốc gia theo quan niệm của họ.

Người Khmer ở Sóc Trăng cũng có quan niệm: "Chết là chuyển tiếp sang một thế giới khác bằng linh hồn bất diệt, có cuộc sống tốt đẹp hơn, an lành và vĩnh cửu" (Trần Văn Bồn 2002: 199). Cho nên, nghi lễ tang ma của người Khmer được tổ chức như là sự vận hành của một cuộc tái sinh linh thiêng để đưa linh hồn người chết về cõi Niết bàn. Lễ tang mang đậm yếu tố tâm linh, có tính nhất quán từ nội dung tâm linh cho đến các nghi thức hành lễ như: không gian, thời gian, những biểu tượng thể hiện trong hàng loạt các lễ thức cúng bái, lời tụng kinh, lễ vật, âm nhạc, múa thiêng.

Theo các nhà nghiên cứu, có nhiều cách hiểu khác nhau trong khái niệm về tâm linh, nhưng nó có những đặc điểm chung: là những cái trừu tượng thiêng liêng, thanh khiết, giá trị tâm linh bắt nguồn từ cái thiêng; là cái nền vững chắc, là hằng số trong nhiều mối quan hệ con

STT	Tên nhạc khí	Họ nhạc khí	Chi
1	Srolai Pinn Peat	Hơi	Hơi dăm kép
2	Rôneat Ek	Tự thân vang	Tự thân vang gỗ
3	Rôneat Thung	Tự thân vang	Tự thân vang gỗ
4	Rôneat Dek	Tự thân vang	Tự thân vang gỗ
5	Kuông vông tôch	Tự thân vang	Tự thân vang gỗ
6	Kuông vông thum	Tự thân vang	Tự thân vang gỗ
7	Skôr Sam phô	Màng rung	Màng rung vĩ
8	Skôr Thum	Màng rung	Màng rung gỗ
9	Chhung	Tự thân vang	Tự thân vang đập

Bảng phân loại các nhạc khí trong dàn nhạc lễ tang

người. Theo *Từ điển Hán - Việt* của Đào Duy Anh thì: "tâm linh là cái trí tuệ tự có trong lòng người itellingene" (1960: 243). Còn Nguyễn Đăng Duy cho rằng: "Tâm linh là một hình thái ý thức, là niềm tin thiêng liêng được thể hiện qua ý niệm và biểu tượng" (2002: 12). Nguyễn Đăng Duy đã lý giải rằng: "Văn hóa tâm linh là văn hóa biểu hiện những giá trị thiêng liêng trong cuộc sống đời thường và biểu hiện niềm tin thiêng liêng trong cuộc sống tín ngưỡng tôn giáo" (2002: 26). Khái niệm trên cho thấy mặt hoạt động văn hóa xã hội con người mang tính thiêng liêng, được biểu hiện ra những khía cạnh vật chất và tinh thần, trong quá trình lịch sử và còn tồn tại lâu dài với con người.

Người Khmer ảnh hưởng sâu sắc triết lý Phật giáo nên tin vào sự tồn tại của linh hồn; vì con người vốn được cấu tạo bởi hai yếu tố, thân xác (*Sáp*) và linh hồn (*Pro lumg*), xác và hồn luôn đi đôi với nhau, không thể tách rời. Họ còn tin rằng có một nơi gọi là "Niết bàn" (*Thane sua*), là "Thiên đàng", nơi người chết sẽ về ở đó. Trong văn hóa tâm linh, niềm tin thiêng liêng về kiếp sau, về nhân quả, luân hồi - tái sinh luôn tác động khiến người Khmer thường hay làm phước, làm việc thiện, coi đây là một việc thiết yếu trong cuộc đời mình, để sau này được lên Niết bàn.

Người Khmer có nhận thức sâu sắc về quan niệm âm dương lưỡng hợp và nguyên lý ngũ hành được thể hiện trong âm nhạc lễ tang cổ truyền như sau: 12 bài bản âm nhạc cổ truyền thuộc thể loại khí nhạc, trong đó, có một bài Tổ, năm bài chính thức và sáu bài trong thực hành các nghi thức được sử dụng trong suốt thời gian hành lễ. Các bài bản gồm có: *Sa thô ka* (bài Tổ), *Krau nây*, *Krau not*, *Chong not*, *Khec mon*, *Chot*, *Sô ry da*, *Sì nuôn*, *Thông dot*, *Preah thum*, *Khloim* và *Kam mon*.

Biên chế dàn nhạc Pinn Peat gồm có chín nhạc cụ: một kèn hơi (kèn *Srolai Pinn Peat*); sáu nhạc khí họ tự thân vang: đàn *Rôneat Ek*, *Rôneat Thung*, *Rôneat Dek*, *Kuông Vông Tôch*, *Kuông Vông Thum*, *Chhung* (Chập chọc); ba

nhạc khí họ màng rung (trống *Samphô*, và hai *Skô Thum*, cặp trống lớn).

Quan niệm âm dương lưỡng hợp được thể hiện trong dàn nhạc lễ tang như sau:

Nhạc khí: đàn *Rôneat Ek* (chính) - *Rôneat Thung*, *Rôneat Dek* (phụ); đàn *Kuông Vông Thum* (lớn) - *Kuông Vông Tôch* (nhỏ); trống *Samphô* (nhỏ) - hai *Skô Thum* (trống lớn: một trầm, một bổng).

Thang âm - điệu thức của những bài bản trong lễ tang cũng thể hiện tính chất âm dương lưỡng hợp qua nhận thức: Trưởng (*Dur*) - Thứ (*Moll*), kết hợp dạng thức, điệu thức biến thể.

Song song với lý thuyết âm dương lưỡng hợp, hệ thống âm nhạc trong lễ tang của người Khmer còn thể hiện nhận thức về nguyên lý ngũ hành: kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Thuyết ngũ hành, mối quan hệ giữa ngũ âm, ngũ hành, ngũ phương, ngũ sắc, theo tư duy của nền văn minh nông nghiệp lúa nước là nền tảng để xây dựng nên dàn nhạc Pinn Peat của người Khmer. Nhận thức này được thể hiện bằng âm sắc các nhạc khí quan hệ với ngũ hành như sau:

Tiếng trống lớn (đôi *Skô thum*): biểu tượng của âm dương (thiên - địa; trời - đất); tiếng vang mạnh mẽ, trầm hùng, chấn động không gian tượng trưng cho hành thổ, hành phong, trung tâm của ngũ hành, ngũ phương, ngũ âm, ngũ sắc.

Tiếng đàn *Rôneat Dek* (nhạc cụ có chất liệu bằng sắt) có âm sắc bén nhọn, chói sáng, cao vút ứng với hành kim.

Tiếng đàn *Rôneat Ek*, *Rôneat Thung* (nhạc cụ có chất liệu bằng gỗ) có âm sắc du dương, trầm ấm, linh hoạt ứng với hành mộc.

Tiếng kèn *Srolai Pinn Peat* có âm sắc trong trẻo, linh hoạt trong những nốt luyến láy, xử lý hơi, ứng với hành thủy.

Tiếng đàn *Kuông Vông Tôch*, *Kuông Vông Thum*, *Chhung* (nhạc cụ có chất liệu bằng đồng) âm sắc ngân vang, trong trẻo như tiếng chuông, ứng với hành hỏa.

Tiếng trống *Samphô* có âm thanh trầm ấm, ứng với hành thổ.

Ngũ hành tương ứng với ngũ âm của người Việt là: *cung, thương, giốc, chủy, vũ*. Ngũ âm tương ứng với năm âm sắc (từ năm chất liệu) trong dàn nhạc Pinn Peat của người Khmer là: *đồng, sắt, gỗ, da và hơi*. Nhận thức trên được thể hiện qua cơ cấu tổ chức dàn nhạc như sau:

Đồng: đàn Kuông Vông Tôch, Kuông Vông Thum, Chhung;

Sắt: đàn Rôneat Đek;

Gỗ: đàn Rôneat Ek, Rôneat Thung;

Da: đôi trống lớn (*Skô thum*), trống *Samphô*;

Hơi: kèn *Srolai Pinn Peat*.

Như chúng ta đã biết, từ thời xa xưa, thuyết ngũ hành đã được nói đến khá nhiều trong các tài liệu về lý thuyết âm nhạc cổ truyền của Trung Quốc, các cung bậc trong âm nhạc ngũ cung gắn liền với vũ trụ, thiên nhiên, đạo đức, phương hướng và với cuộc sống con người. Dưới đây là bảng tóm tắt mối quan hệ ngũ hành:

Từ bảng tóm tắt dưới cho thấy, người phương Đông có quan niệm: con người, thiên nhiên, vũ trụ là một thể thống nhất (thiên địa vạn vật nhất thể). Cũng giống như nhạc lễ dân gian của người Việt ở Nam Bộ, nhạc lễ dân

gian của người Khmer ở Sóc Trăng cũng thể hiện rõ nét quan niệm trên thông qua tổ chức biên chế dàn nhạc Pinn Peat. Các nhạc khí được sử dụng với hàm nghĩa của ngũ hành, ngũ phương, ngũ âm, ngũ sắc. "Từ những âm sắc mang tính biểu trưng cho vật chất cụ thể ban đầu, ý nghĩa các thành tố được trừu tượng dần và được biểu trưng cho những yếu tố hình thành nên thế gian" (Ca Lê Thuần 1976: 109). Các nhạc khí trong dàn nhạc Pinn Peat là sự tổng hợp của tư duy truyền thống và của dân gian; năm âm sắc trong các nhạc khí biểu thị cho quan niệm về vũ trụ, thế giới quan và nhân sinh quan của người Khmer Nam Bộ nói chung và ở Sóc Trăng nói riêng.

Tóm lại, âm nhạc lễ tang cổ truyền của người Khmer Nam Bộ vốn được sinh ra trong môi trường tín ngưỡng tôn giáo, phục vụ chức năng xã hội Phật giáo Theravada của người Khmer. Nhưng trong tiến trình lịch sử, âm nhạc tôn giáo đã được thể tục hóa, dân gian hóa, được sáng tạo bởi dân gian, được lưu giữ, truyền dạy trong dân gian bằng phương thức truyền khẩu, truyền ngón qua nhiều thế hệ nên có sự thay đổi nhất định. Bởi âm nhạc tôn giáo Khmer là thể loại khí nhạc được thể hiện qua dàn nhạc Pinn Peat do nhà chùa cất giữ, và chỉ mang ra sử dụng trong các nghi lễ tôn giáo, các Phật tử trong phum sóc chỉ được phép sử

Bảng tóm tắt mối quan hệ ngũ hành

Tên gọi các cung bậc	Hành tinh	Các chất trong thiên nhiên	Màu sắc	Các hiện tượng trong thiên nhiên	Thời gian trong năm	Các bộ phận trong con người	Sự tác động lên đạo đức con người	Phương hướng trong trời đất
Cung	sao Thổ	đất	vàng	gió	giữa hè	tim	chân thật	Trung tâm
Thương	sao Kim	kim loại	trắng	lạnh	thu	gan	chính nghĩa	Tây
Giốc	sao Mộc	gỗ	xanh	nóng	xuân	lá lách	nhân đạo	Đông
Chủy	sao Hỏa	lửa	đỏ	ánh sáng	hạ	phổi	người có giáo dục	Nam
Vũ	sao Thủy	nước	đen	mưa	đông	thận	tính lo xa	Bắc

Nguồn: Ca Lê Thuần 1976: 12

dụng trong lễ tang, lễ dâng y cà sa mà thôi. Do vậy, người Khmer luôn có sự nhận thức rất sâu sắc về quan niệm âm dương lưỡng hợp, về thuyết ngũ hành đối với dàn nhạc lễ Pinn Peat. Họ luôn tôn trọng những quy phạm cũng như những nguyên tắc của lễ thức tôn giáo vốn rất nghiêm ngặt và thiêng liêng do nhà chùa đặt ra. Và để thực hiện được những quy phạm, nguyên tắc của lễ thức mang tính tôn giáo đó, người Khmer đã xem âm nhạc nghi lễ tôn giáo, đặc biệt là dàn nhạc Pinn Peat trong lễ tang cổ truyền là thứ âm nhạc linh thiêng được kết tinh từ nguyên khí của trời đất, là tiếng nói của người sống đến với người chết, với thần linh, các đấng siêu nhiên và cả tổ tiên của mình nữa.

6. Kết luận

Lễ tang theo phong tục cổ truyền của người Khmer ở Sóc Trăng là một sự kiện trọng đại đánh dấu một bước chuyển đổi của con người từ thế giới vật chất sang thế giới tinh thần. Nó là hiện tượng văn hóa không chỉ liên quan đến đời sống của từng cá nhân mà còn tương tác hữu cơ với toàn bộ hệ thống xã hội, trở thành một sự kiện của cả cộng đồng. Nó vừa là yếu tố cấu thành nên văn hóa tộc người, đồng thời phản ánh đặc trưng văn hóa tộc người. Lễ tang cổ truyền của người Khmer còn thể hiện tính đa dạng của một nền văn hóa dung hợp cả văn hóa Ấn Độ, Bà La Môn giáo và Phật giáo Nam tông. Thông qua nghiên cứu âm nhạc trong lễ tang cổ truyền của người Khmer Sóc Trăng dưới góc nhìn văn hóa dân gian, chúng tôi đưa ra một số kết luận sau:

Trong lễ tang cổ truyền, tục hỏa táng và mang hài cốt gửi vào chùa để thờ phụng là hình thức rất phổ biến của người Khmer ở Sóc Trăng. Lễ tang của người Khmer Sóc Trăng chịu sự chi phối và ảnh hưởng mạnh mẽ của Phật giáo Theravada. Các lễ thức trong lễ tang của người Khmer ở Sóc Trăng biểu hiện rõ văn hóa ứng xử mang đậm tính cộng đồng và triết lý Phật giáo Theravada. Có thể nói, lễ tang cổ truyền là nghi lễ quan trọng nhất trong nghi

lễ vòng đời người Khmer và chứa đựng nhiều thành tố văn hóa tôn giáo nhất. Vì vậy, nếu lễ tang mất đi những tập tục cổ truyền, sẽ dẫn đến nguy cơ mai một những sắc thái văn hóa Khmer.

Âm nhạc trong lễ tang cổ truyền của người Khmer ở Sóc Trăng biểu hiện một giá trị văn hóa cao trong kho tàng âm nhạc tôn giáo đã được thể tục hóa, dân gian hóa, là hình thức nghệ thuật dân gian mang tính nhân văn sâu sắc. Về phương diện âm nhạc dân tộc cổ truyền, có thể xem âm nhạc trong lễ tang của người Khmer Nam Bộ là một thể loại âm nhạc chuyên nghiệp dành cho khí nhạc (nhạc đàn). Tuy nhiên, trong âm nhạc dân gian của người Khmer, dường như khó có thể tách bạch thể loại nào thuần túy dân gian hay chuyên nghiệp. Nhưng với những đặc trưng của thể loại và chức năng xã hội của nó, có thể nhận định âm nhạc lễ tang Khmer Nam Bộ chứa đựng đầy đủ những yếu tố, đặc trưng của một loại hình văn hóa - nghệ thuật dân gian cổ truyền.

Thực hành nghi lễ và âm nhạc trong lễ tang cổ truyền của người Khmer ở Sóc Trăng cho thấy rõ nét giá trị văn hóa trong âm nhạc lễ tang của người Khmer. Giá trị đó luôn được cả cộng đồng người Khmer tôn trọng và ra sức gìn giữ để truyền lại cho con cháu qua nhiều thế hệ. Nó còn cho chúng ta thấy sức mạnh trong sáng tạo văn hóa của người Khmer, tạo nên những nét độc đáo của người Khmer Sóc Trăng, làm cho văn hóa Khmer Sóc Trăng khác với văn hóa của người Khmer ở các vùng khác trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Nghiên cứu âm nhạc trong lễ tang của người Khmer ở Sóc Trăng là một hướng tiếp cận nhằm phát hiện những nét độc đáo, những giá trị văn hóa - xã hội truyền thống của người Khmer và những biến đổi trong lễ tang ngày nay dưới tác động của quá trình tiếp biến văn hóa. Nghiên cứu âm nhạc trong lễ tang vừa góp phần bảo tồn và phát huy kho tàng âm nhạc dân gian truyền thống, vừa góp phần làm cơ sở khoa học để hoạch định các chính sách văn

hóa đối với vùng cư trú của Khmer ở Nam Bộ nói chung và Sóc Trăng nói riêng trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. ■

Chú thích

(1) *Therevada* (theo tiếng Pali - ngôn ngữ chính của Phật giáo Nam tông - nghĩa là "học thuyết của người xưa", là một phái của Tiểu thừa (Hinayana), bắt nguồn từ tông phái Sthavida và đặc biệt là từ nhánh Vibhajyavadin do Moggaliputta Tissa lập ra, được Mahinda đưa vào Sri Lanka năm 250 tr.CN. Từ Sri Lanka, Phật giáo Theravada phát triển mạnh vào khu vực Đông Nam Á" (Nguyễn Mạnh Cường 2004).

(2) Kinh *Kavôda* (gồm kinh *Apithom* và kinh *Thom Sangvek*) mang đại ý: "Đời là bể khổ. Nếu muốn tránh mọi khổ ải trong thế gian, phải tu tập theo pháp tịch diệt, vô úy, quyết chí đoạn trừ mọi cái duyên do, trong lòng giữ gìn mọi mối chánh đạo, chớ vương dính cảnh trần, đừng ham nhiễm sự tục, thân tâm thanh tịnh, thì chứng được quả niết bàn, thật là sung sướng". Theo nhà nghiên cứu Trần Văn Bốn, "Kinh *Apithom* là kinh để giải nghiệp: trong lúc hiện tiền, làm thiện và ác. Sanh về cõi hiện tiền này, là con người trọn vẹn, làm điều lành thì hưởng quả lành, làm ác thì hưởng quả ác; Kinh *Thama Sangvek* là kinh để chống đuổi ma tà; *Achirang* là kệ động tâm, nội dung nói về cái thân, thân này không tồn tại bao lâu. Thể xác này là của khổ não, vô ngã, nó không phải là của mình. Thân thể này là vay mượn, của mượn, của đất, nước, gió, lửa" (2002: 37).

(3) Kinh truy điệu *Thom sangvek* được phỏng dịch như sau: "Thương thay thân phận con người - Khi sanh khi tử vốn vô thường. Đã sinh làm kiếp người trần - Rồi ai cũng phải một lần chết đi" (Trần Văn Bốn 2002: 105).

(4) Kinh *Otarapa* (năm điều quán tưởng) thể hiện triết lý không cầu sinh của đức Phật: "Cảnh vật tuy là tươi tốt, khi sanh khi diệt vốn thật vô thường. Cho nên, muốn tránh mọi sự khổ báo trong thế gian thì phải tu tâm theo pháp tịch diệt vô úy, quyết chí đoạn trừ mọi cái duyên do, trong lòng giữ gìn mọi nguồn chánh đạo, chớ vương dính cảnh trần gian" (Trần Văn Bốn 2002: 106).

Tài liệu tham khảo

TIẾNG VIỆT

- Đào Duy Anh (1960), *Từ điển Hán - Việt*, Nxb. Khai Trí, Sài Gòn.
- Trần Văn Bốn (1999), *Một số lễ tục dân gian người Khmer Đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
- Trần Văn Bốn (2002), *Phong tục và nghi lễ vòng đời người*

Khmer Nam Bộ, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

4. Nguyễn Mạnh Cường (2004), "Ảnh hưởng của Phật giáo Theravada trong tang ma người Khmer Nam Bộ", *Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa - Thông tin, Hà Nội*.

5. Ngô Văn Doanh (2004), "Để hiểu sâu thêm về pháp (Dharma), một trong "tam pháp bảo" của Phật giáo Theravada của người Khmer Nam Bộ", *Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Văn hóa dân tộc, Bộ Văn hóa - Thông tin, Hà Nội*.

6. Nguyễn Đăng Duy (2002), *Văn hóa tâm linh*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

7. Trịnh Hoài Đức (1998), *Gia Định thành thông chí*, dịch giả: Đỗ Mộng Khương, Nguyễn Ngọc Tĩnh, hiệu đính: Đào Duy Anh. Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

8. Sơn Phước Hoan (chủ biên, 1998), *Lễ hội truyền thống của đồng bào Khmer Nam Bộ*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

9. Sơn Ngọc Hoàng, Đào Huy Quyền, Ngô Khị (2007), *Nhạc khí dân tộc Khmer Sóc Trăng*, Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.

10. Võ Thành Hùng (2010), *Nghi lễ vòng đời người Khmer tỉnh Sóc Trăng*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

11. Nguyễn Thụy Loan (2012), "Tin ngưỡng, tôn giáo và ca nhạc cổ truyền" trong *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*, Ngô Đức Thịnh chủ biên. Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.

12. Nguyễn Thụy Loan (2012), "Múa nghi lễ (múa thiêng)", trong *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*, Ngô Đức Thịnh chủ biên, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.

13. Nguyễn Lửa (1987), *Lịch sử khai phá vùng đất Nam Bộ*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.

14. Ca Lê Thuần (1976), *Giáo trình môn Mỹ học âm nhạc bậc đại học*, Nhạc viện Hà Nội.

15. X.A. Tôcarev (1994), *Các hình thức tôn giáo sơ khai và sự phát triển của chúng* (Đặng Nghiêm Vạn giới thiệu), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

16. Hoàng Túc (1993), "Múa truyền thống của người Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long" trong: Viện Văn hóa, *Văn hóa người Khmer vùng Đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

17. Hoàng Túc (2011), *Diễn ca Khmer Nam Bộ*, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Nxb. Thời đại.

TIẾNG ANH

18. Sam Ang Som (1988), *The Pinn Peat Ensemble* (Dàn nhạc Pinn Peat), Wesleyan University, Connecticut.

TIẾNG KHMER

19. Ma Ra, Sun Chanh Điệp (2007), *Vòng đời người Khmer theo phong tục truyền thống*, Công ty Du lịch Hanuman, Phnôm Pênh, Campuchia.

20. Hun Sa Rinh (2004), *Khmer Orchestra* (Dàn nhạc Khmer), Bộ Văn hóa và Nghệ thuật Campuchia, Nxb. Phnôm Pênh, Campuchia.

21. Keo Na Rum (1995), *Âm nhạc gắn với phong tục của vòng đời người Khmer*, Nxb. Phnôm Pênh, Campuchia.